



Route 53

Networking

Domain Name

IP Address



WWW



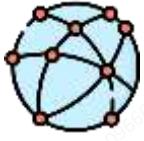
DNS

53

DomainName
IP Address
www.

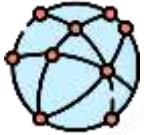


Amazon Web Service - Training

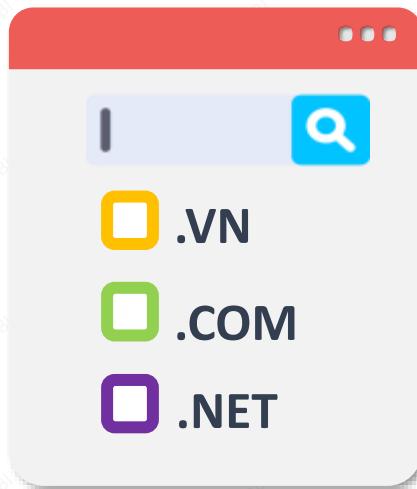


Amazon **ROUTE 53** là một dịch vụ web **Domain Name System (DNS)** có tính **sẵn sàng** và khả năng **mở rộng cao**

- Định tuyến yêu cầu của người dùng
- Cấu hình cân bằng tải
- Chuyển hướng traffic



Cấp độ **cao nhất** (TLD)
trong DNS là **Root**

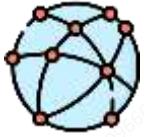


Các **root** được
quản lý bởi các **tổ
chức khác nhau**

DNS là hệ thống **cơ sở dữ liệu** phân tán giúp **phân giải**
tên miền (hostname/domain) sang địa chỉ **IP** (Internet Protocol)



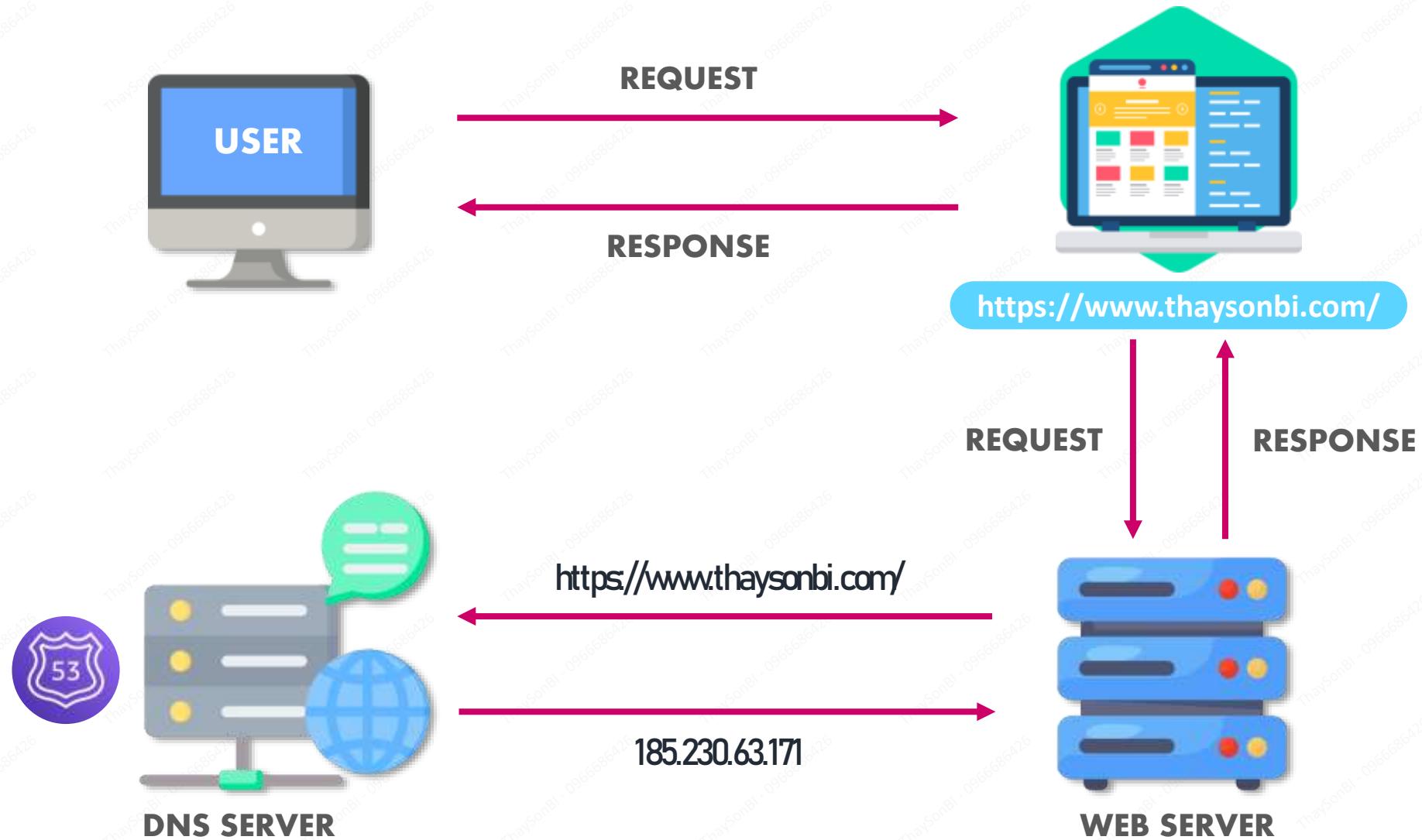
Route 53 cho phép bạn đăng ký tên miền cho dịch vụ của mình



GLOBAL CONTENT
DELIVERY

DNS WORKING

AWS
Route 53





Register a Domain

Hands On

Step by Step

Funny

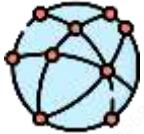


Easily

Practice



Amazon Web Service - Training



MAIN STEPS



1 STEP



Login **Route53** and
goto **Register
Domain** tab

2 STEP



Search a
Domain Name
and **Select**

3 STEP



Apply **self-
information** for
checkout

4 STEP



Cancel (Submit)
bill if you don't
need it



VPC Basic

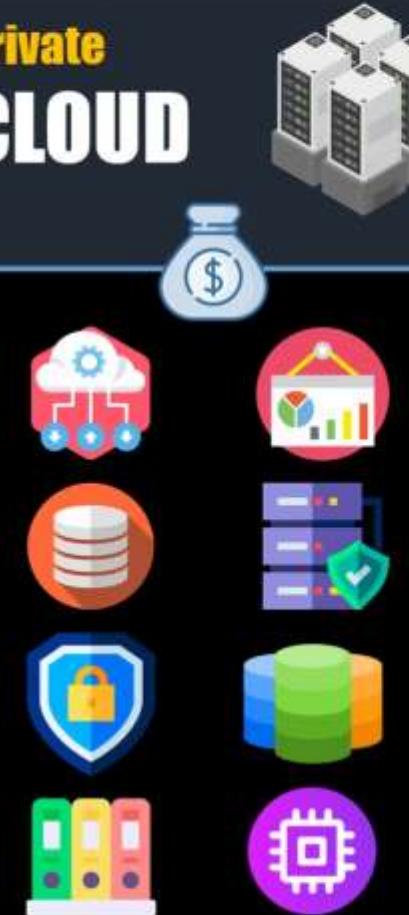
Networking

Private

Virtual



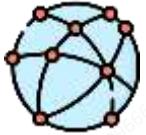
Private
CLOUD

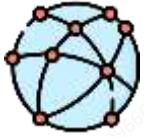


Security

Cloud

Amazon Web Service - Training





?

Sống ở đâu

?

Ký túc xá

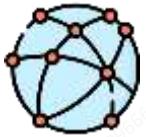
?

Nhà riêng

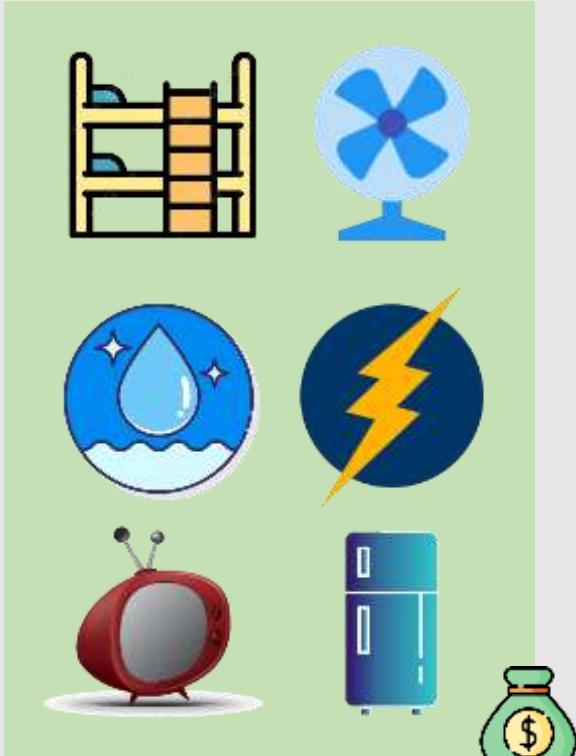
Sống như nào ?

Thuê phòng ?





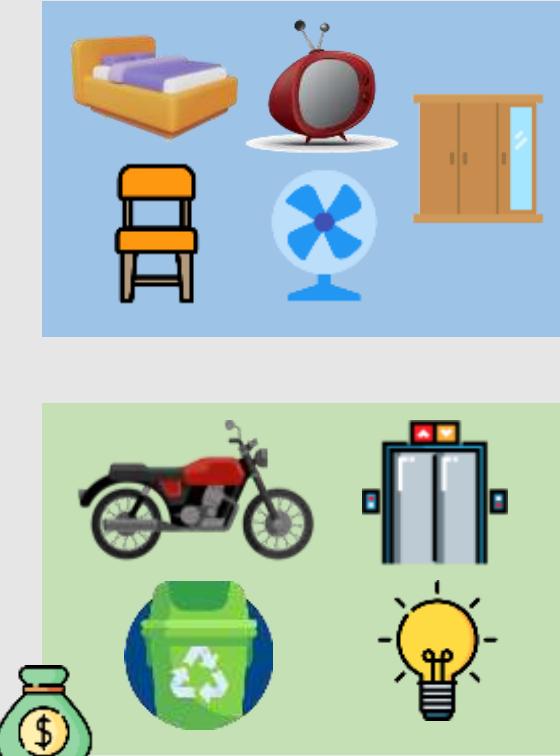
Ký túc xá

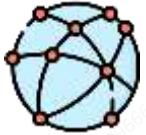


Thuê nhà



Thuê Phòng

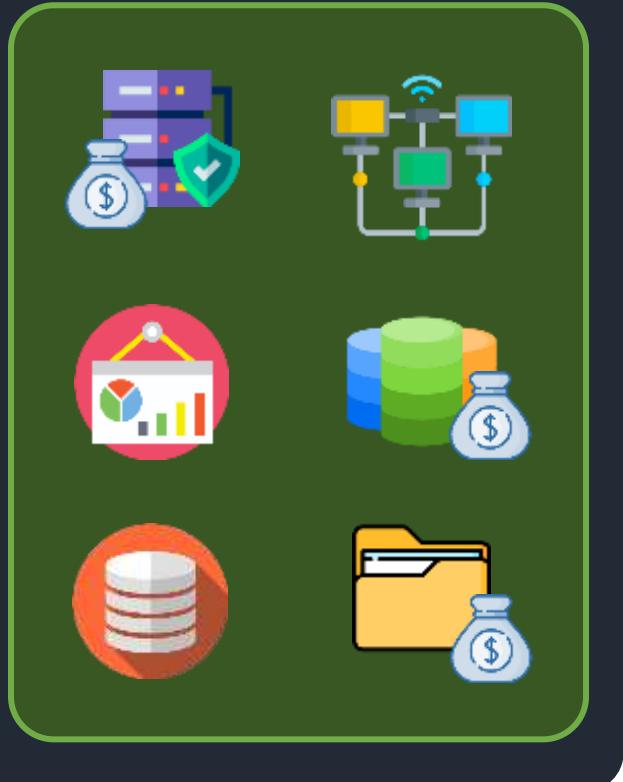




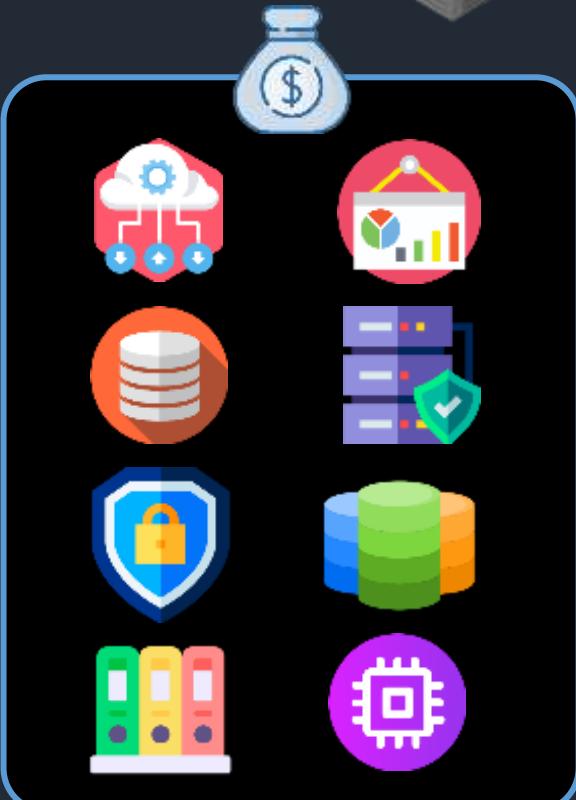
CLOUD TYPES



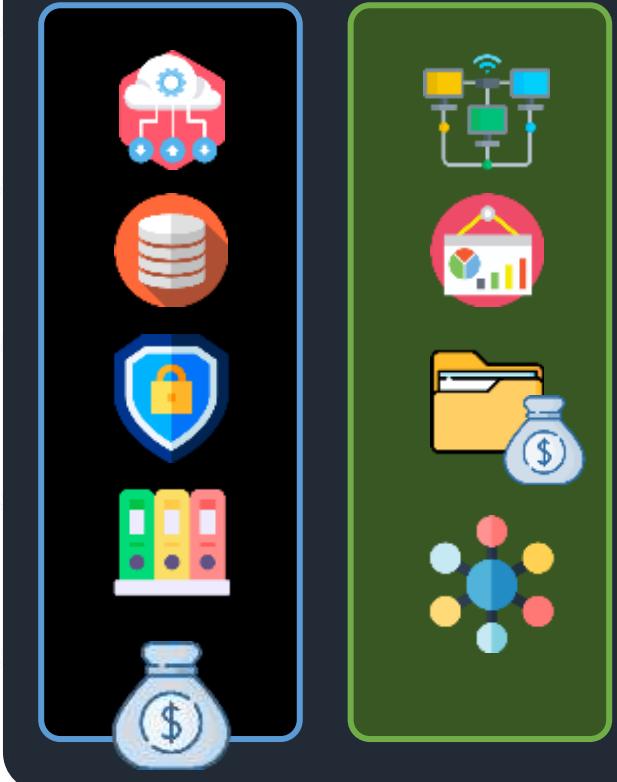
Public CLOUD

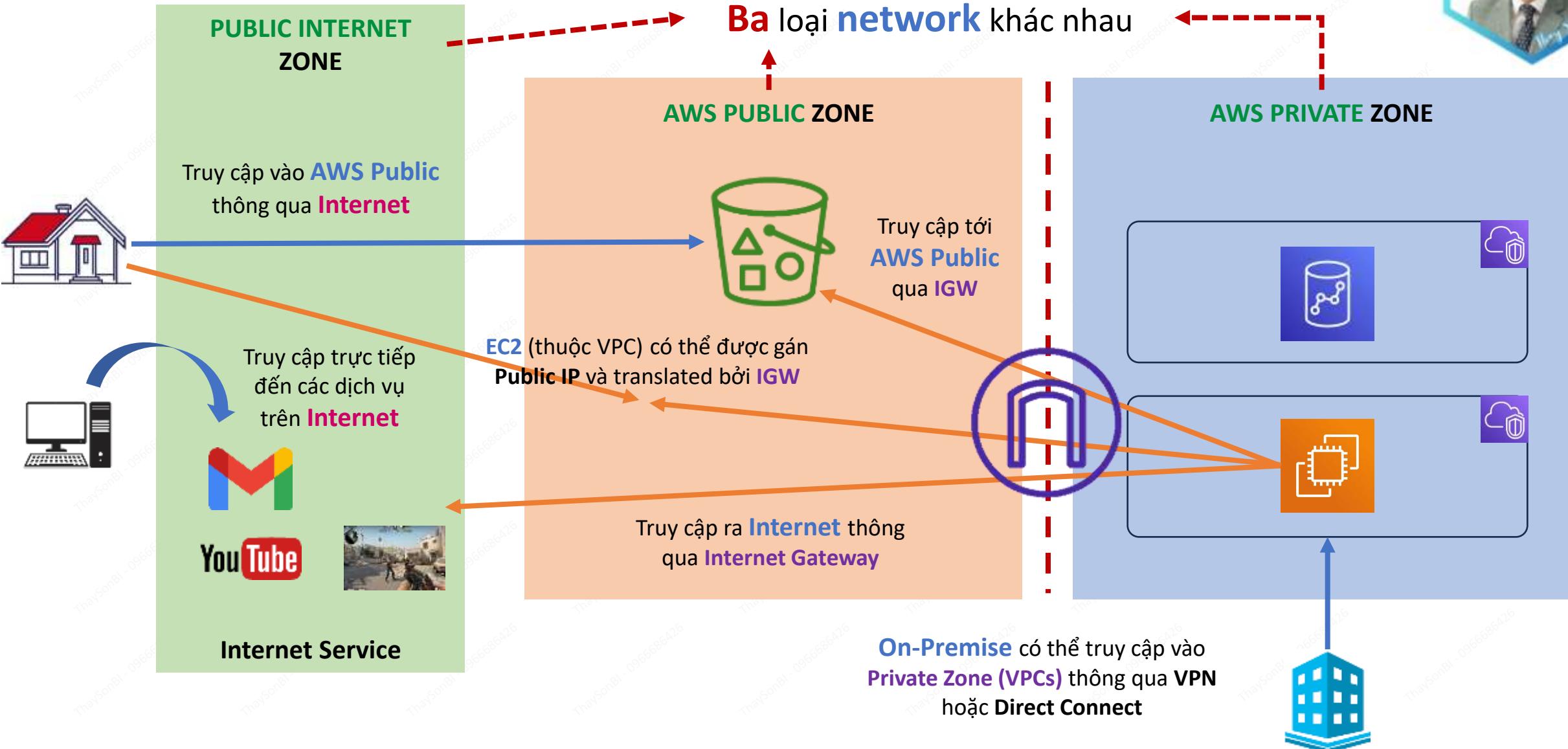
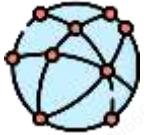


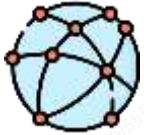
Private CLOUD



Virtual Private CLOUD







Virtual Private Cloud



AWS VPC



AWS API
Gateway



AWS Flow Logs



AWS NAT
Gateway



AWS NAT
Instance



Elastic Network
Interface



AWS Internet
Gateway



AWS Transit
Gateway



AWS Private
Link



AWS VPN



Site-to-Site VPN



AWS Direct
Connect



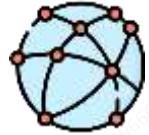
AWS VPC
Endpoint



VPC Customer
Gateway



Elastic Load
Balancer



VPC = Virtual Private Cloud nằm bên trong AWS

Một **VPC** thuộc về **1 account** và **1 region**

Một **Region** có thể có nhiều **VPC**

Nó là **riêng tư** và **độc lập**, trừ khi bạn cấu hình khác đi

Có 2 loại: **Default VPC** và **Custom VPCs**

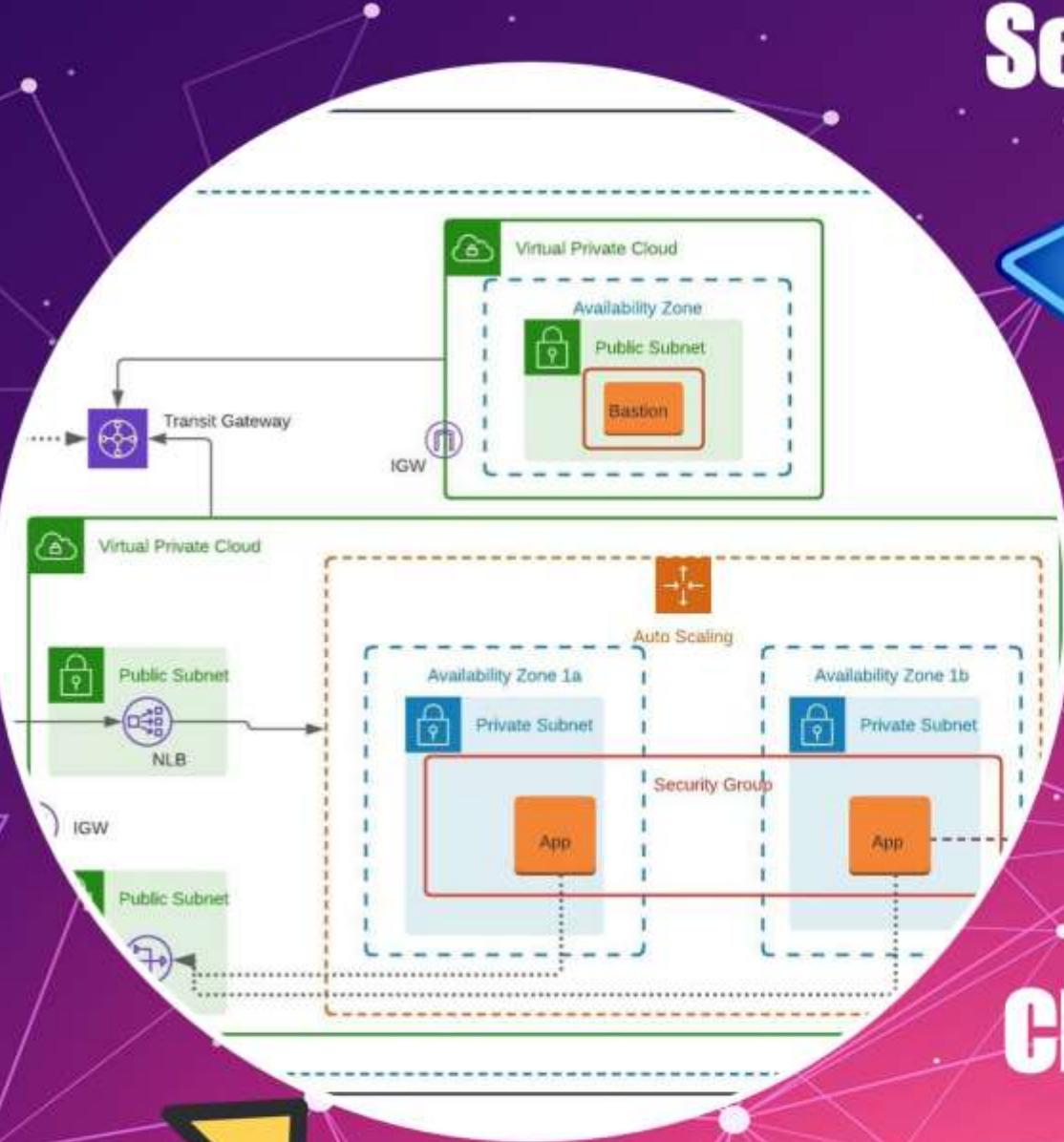


Default VPC

Networking

Private

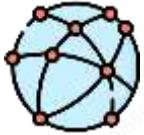
Network



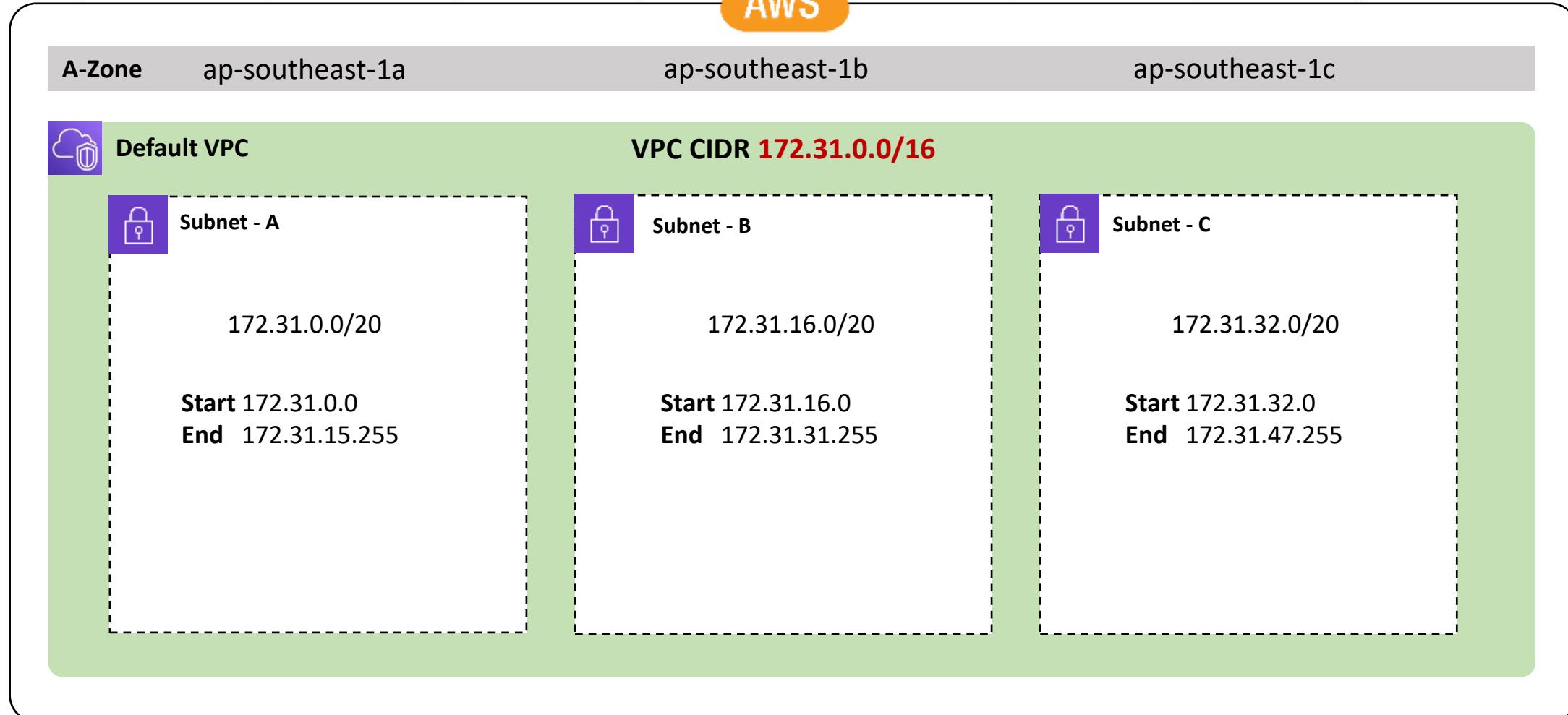
Security

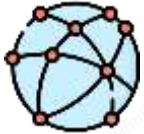
Amazon Web Service - Training





ap-southeast-1





Có thể **xóa** và **tạo lại** default VPC

Default VPC CIDR luôn mặc định là **172.31.0.0/16**

Luôn là **/20 Subnet** cho mỗi AZ trong Region

Internet Gateway (**IGW**), Security Group (**SG**) và **NACL**

Subnet được gán những **public IPv4 addresses**



Easily

Step by Step

Hands On

Using Default VPC

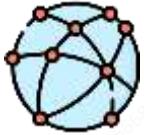
Explain



Practice

Amazon Web Service - Training





MAIN STEPS



1 STEP



**Review VPC
Default in your
account**

2 STEP



**Delete VPC
Default**

3 STEP



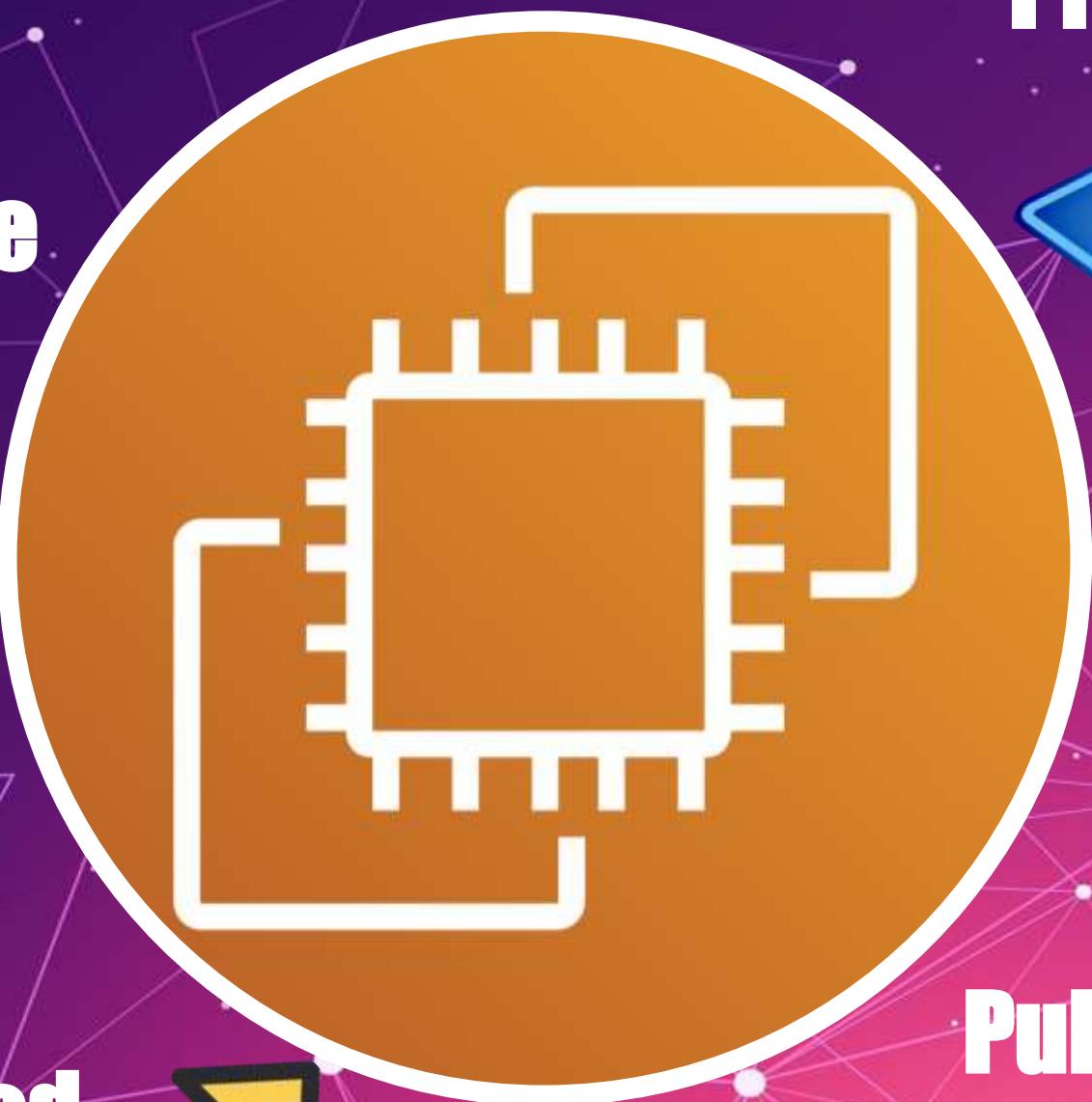
**Re-create VPC
Default**



EC2 Basic

Core Service

Compute



Managed

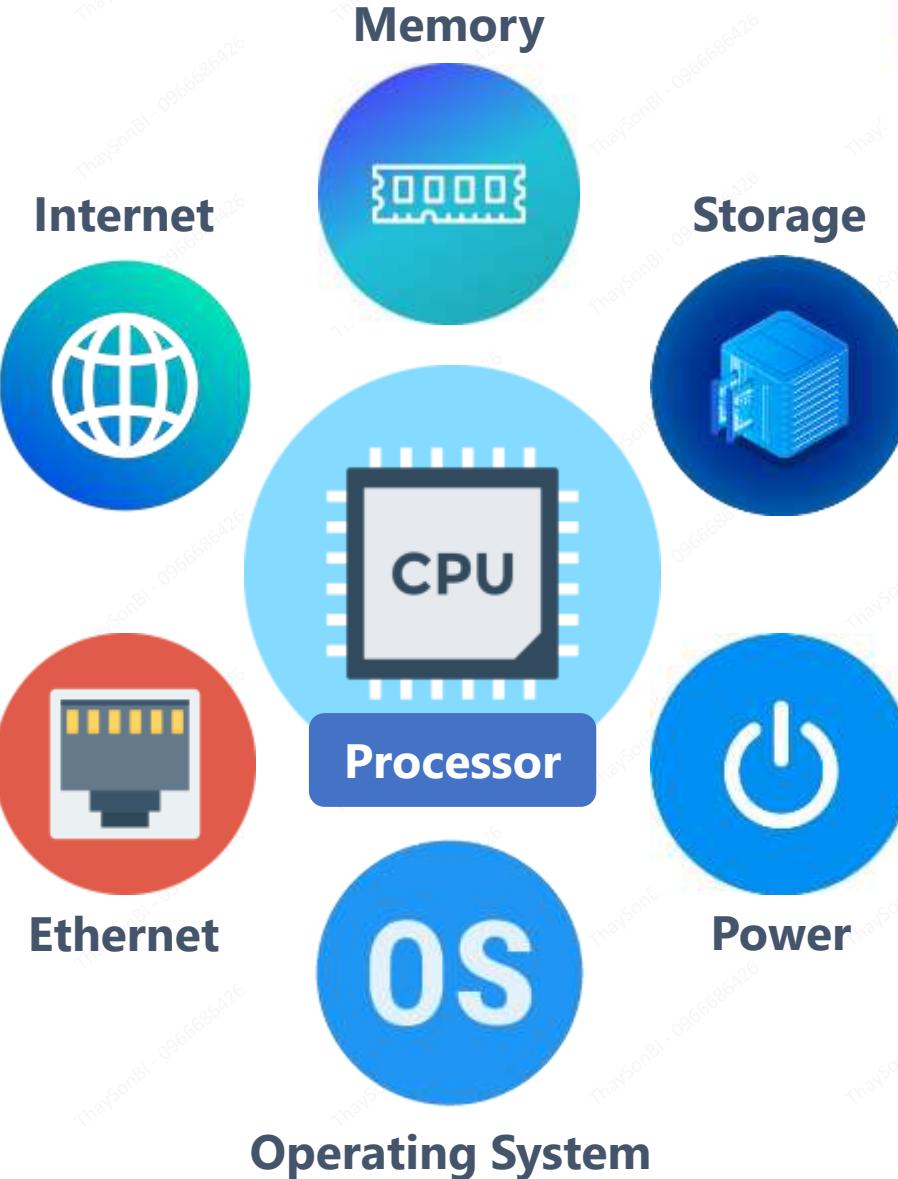
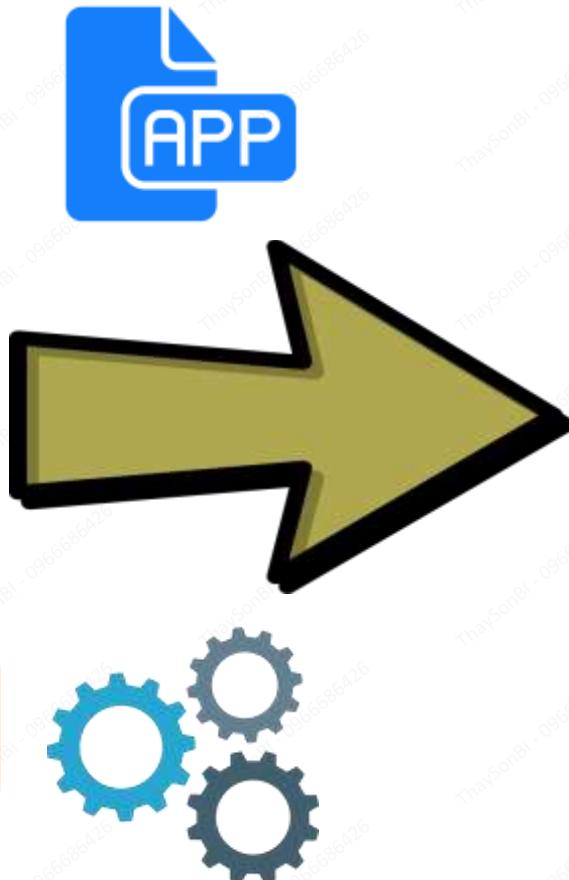
Private

Public



Amazon Elastic Compute Cloud (EC2) là một **dịch vụ web** cung cấp hệ thống **máy chủ** có khả năng **thay đổi kích thước** trên **Cloud**.
Nó **dễ dàng** hơn so với làm điều tương tự ở **On-premise**.

EC2 COMPONENTS





IaaS – Cung cấp máy ảo → Instances

Mặc định là dịch vụ Private sử dụng VPC networking

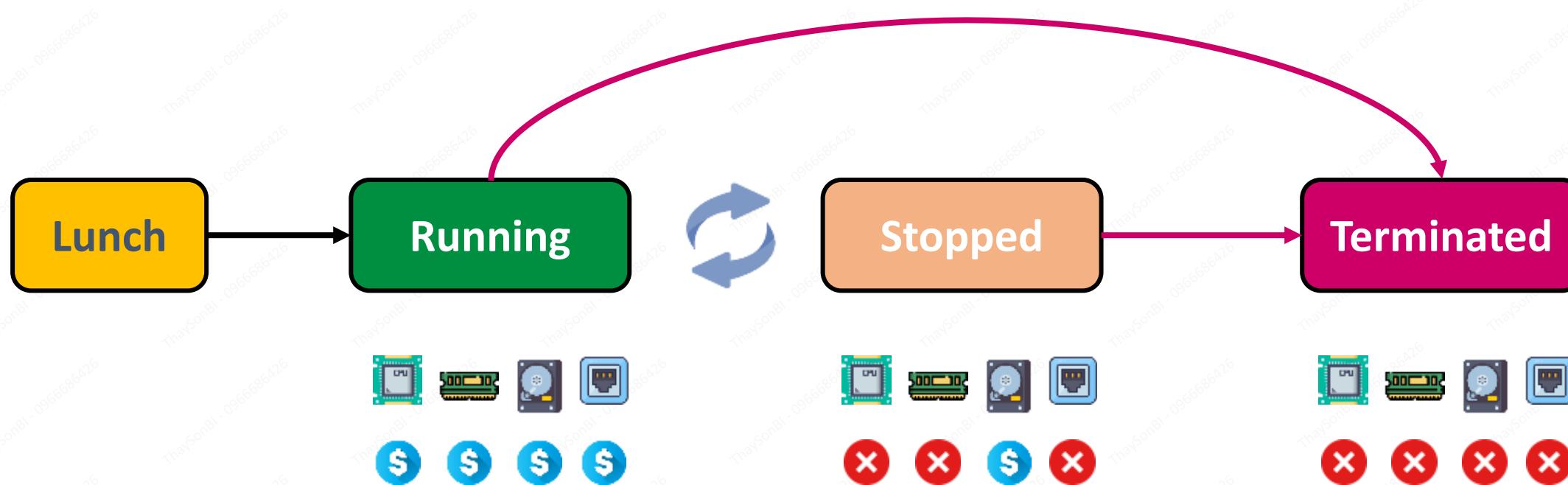
Mức đảm bảo - AZ, AZ mà sập thì Instance sập

Mỗi instance có thể chỉ định cấu hình khác nhau

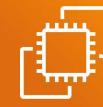
Lưu trữ liệu tại chính nó hoặc Elastic Block Storage (EBS)

On-demand Billing per second

EC2 LIFE CYCLE



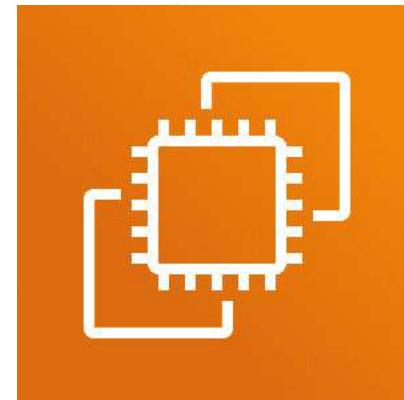
CONNECTING WITH EC2



**Private
key**



**Public
key**





Create EC2 Instance

Step by Step

Hands On

Explain

Easily

Practice

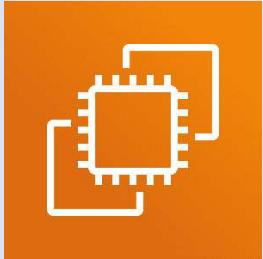


Amazon Web Service - Training

MAIN STEPS



1 STEP



Create **new EC2**
instance

2 STEP



Configuration **EC2**
Instance

3 STEP



LOGIN

Access into **EC2**
Instance

4 STEP



Delete **EC2** instance
you created